

NHỮNG TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CHỦ ĐẠO KHI XÂY DỰNG KHU ĐÔ THỊ MỚI THỦ THIÊM

TS. Trương Văn Hiếu

Phân viện Khí tượng Thủy văn và Môi trường Phía Nam

Đánh giá tác động môi trường của quá trình hoạt động và hình thành khu đô thị mới là công việc phức tạp do tính chất tổng hợp tác động của khu đô thị. Khu đô thị mới Thủ Thiêm (Khu ĐTMĐT) đang trong quá trình chuẩn bị khởi công nên sẽ có các tác động đến môi trường trong khu vực. Bài báo trình bày các tác động môi trường chủ đạo của quá trình xây dựng và hoạt động Khu ĐTMĐT trên quan điểm của tác giả.

1. Giới thiệu

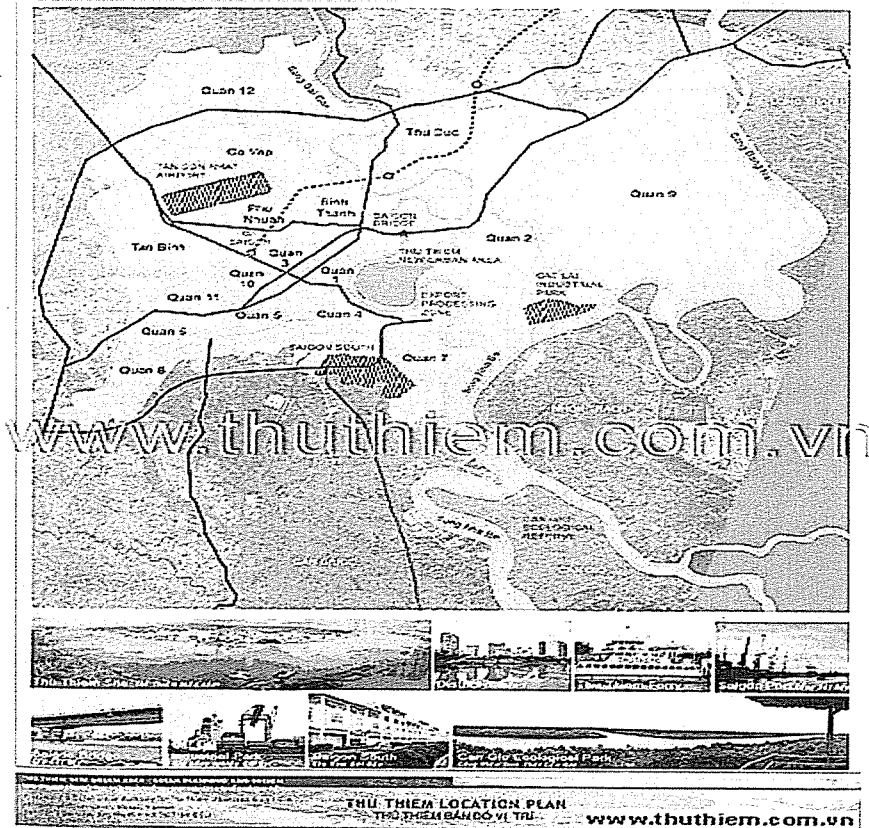
Sự phát triển (hướng tích cực) luôn đi kèm các tác động tiêu cực lên môi trường. Khu đô thị Thủ Thiêm được xây dựng mới trên địa bàn Quận 2 là đô thị hiện đại trong tương lai sẽ có các tác động lớn đến môi trường trong khu vực.

Khu đô thị mới Thủ Thiêm là một bộ phận nối kết và phát triển của nội thành Sài Gòn, nên không

những có sự nổi kết chặt chẽ về kinh tế-xã hội mà cả ở sự quan hệ trong tác động môi trường.

Các đặc điểm sau:

(i) Vị trí: Nằm trong bán đảo Thủ Thiêm (hình 1: Vị trí địa lý, hình 2: hiện trạng không ảnh), đối diện với trung tâm Quận 1 qua sông Sài Gòn, gồm các phường An Khánh, Thủ Thiêm, An Lợi Đông, một phần phường Bình An, Bình Khánh thuộc Quận 2.



Hình 1. Vị trí địa lý khu vực ĐTMĐT & vùng đô thị nội thành - Nguồn [2]



Hình 2. Không ảnh hiện trạng mặt bằng (2002) khu vực ĐTMĐT - Nguồn [2]

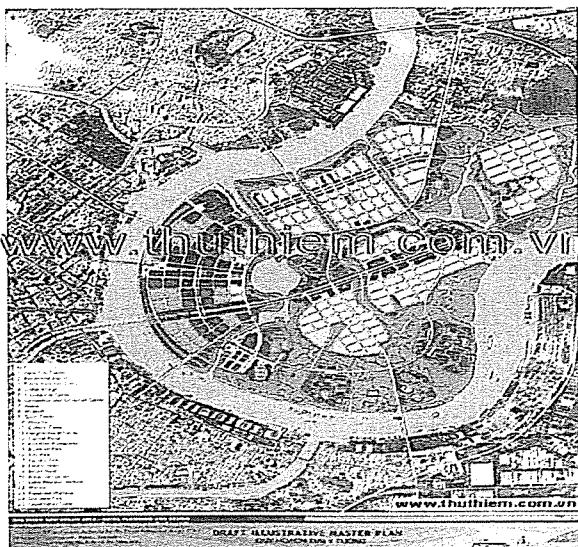
Ranh giới: (i) Phía Bắc giáp sông Sài Gòn (Q.Bình Thạnh) và phường An Khánh (Q.2). (ii) phía Nam giáp sông Sài Gòn (Q.7). (iii) phía Đông giáp phường An Khánh, Bình Khánh (Q.2). (iv) phía Tây giáp sông Sài Gòn (Q.1 và Q.4).

Quy mô: Được xác định theo Quyết định số 367/TTg ngày 04 tháng 6 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ, giai đoạn từ nay đến 2020):

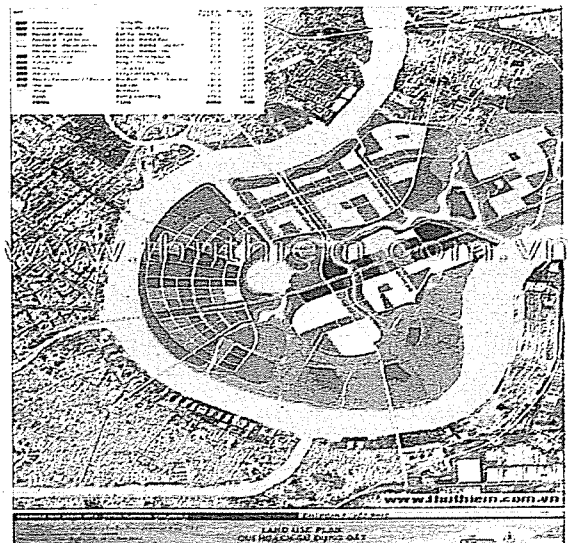
- Diện tích khu đất quy hoạch: 770 ha. Trong đó:
(i) Diện tích mặt đất và sông rạch là 640ha, (i) Diện

tích mặt nước sông Sài Gòn là 130 ha

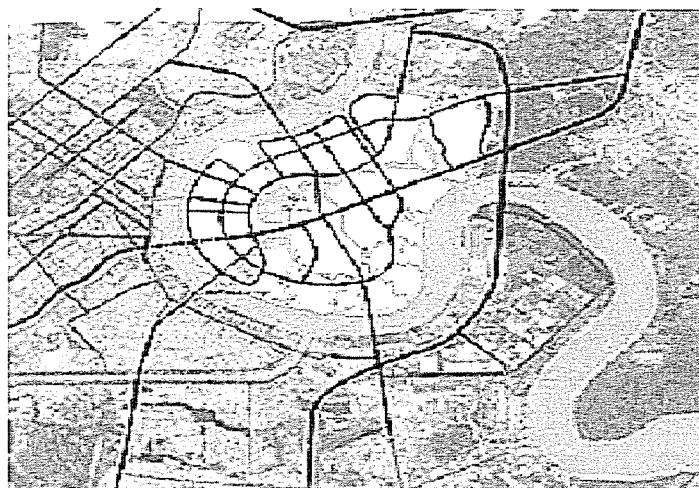
Khu Trung tâm đô thị mới Thủ Thiêm là đô thị mang tính giao tiếp với dân số định cư của Thủ Thiêm trong tương lai sẽ vào khoảng 150.000 người dân sinh sống tại chỗ, 350.000 người đến làm việc và khoảng 600.000 khách vãng lai. Khu vực đã được quy hoạch tổng mặt bằng do Sasaki Associates, Inc thực hiện, tổng hợp quy hoạch theo hình 3,4,5.



Hình 3. Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng



Hình 4. Bản đồ phân khu chức năng



Hình 5. Bản đồ quy hoạch không gian mở kết nối giao thông

Có cơ cấu sử dụng đất như sau:

STT	Hạng mục	Diện tích đề xuất (ha)	Tỷ trọng %
1	Thương mại	48,4	6,56
2	Thương mại+Đa chức năng	23,7	3,22
3	Dân cư+Đa chức năng	23,2	3,15
4	Dân cư (Mật độ cao)	46,2	6,26
5	Dân cư (Mật độ trung bình)	10,8	1,46
6	Dân cư (Mật độ thấp)	24,4	3,3
7	Cơ quan công cộng	17,1	2,32
8	Công trình văn hóa	24,3	3,3
9	Trường học	18,5	2,51
10	Công viên công cộng	91,4	12,4
11	Giải trí/Giáo dục	38,6	3,7
12	Đầm lầy	136,5	18,53
13	Mặt nước	73,3	9,95
14	Đường giao thông	172,1	23,33
Tổng cộng		737	100

Các mục tiêu đô thị: mang tính tổng quan của nhiều mối quan hệ trong quá trình hình thành đô thị trên cơ sở các tiêu chí phát triển đô thị bền vững (còn có nhiều định nghĩa), một số mục tiêu được đề cập (có ý nghĩa hiện nay) được phân theo các xu hướng:

(i). MACED (Mountain Association for Community Economic Development): "Phát triển cộng đồng bền vững là khả năng thực hiện những lựa chọn phát triển tôn trọng mối quan hệ giữa 3 thành tố 'E': kinh tế (Economy), sinh thái (Ecology) và công bằng (Equity)[9].

(ii). Thành phố phát triển bền vững phải mang đầy đủ các yếu tố [1]:

- Có tính cạnh tranh (Competitiveness) được về kinh tế: là một thành phố thịnh vượng (A prosperous city) và thành phố phát triển về thương mại (A business city)

- Có thể sống được là thành phố có thể sống được tức hạn chế được đói nghèo, có tính cộng đồng, có sự nối kết thân thiện và gần gũi với thiên nhiên. Có thể hiểu là thành phố có điều kiện giao thông thuận lợi không có sự tắc nghẽn giao thông (có sự di chuyển dễ dàng) và hấp dẫn mang những

tính đặc trưng văn hóa truyền thống và các khu vui chơi giải trí với không gian công cộng gần gũi, thân thiện (có an ninh).

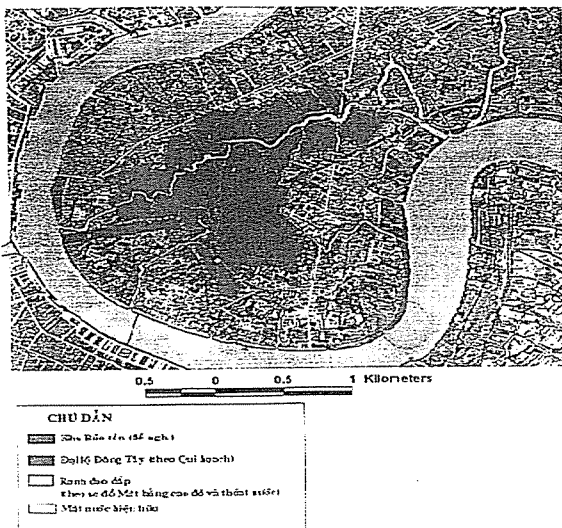
- Có hệ thống tài chính lành mạnh (bankability).
- Được quản lý tốt (Good governance).

(iii). Một khuynh hướng cần được quan tâm hiện nay (từ các nhà quy hoạch đô thị trên thế giới) là tính bền vững được thể hiện ở sự tham gia mạnh mẽ của cộng đồng địa phương vào tiến trình phát triển đô thị.

2. Đánh giá khái quát các khối lượng thực hiện chủ đạo và tiến độ thực hiện

Các khối lượng thực hiện chính

- Di dời và tái định cư: 10,000 hộ (50 - 60 ngàn dân)



Hình 6. Mặt bằng phương án bảo tồn đất ngập nước phương án 1 Phòng Tài nguyên nước Phân viện địa lý tại Tp.HCM

- Hạ tầng giao thông: (i) Giao thông bộ: với chiều dài hơn 40km đường bộ các loại (với 172 ha mặt đường và vỉa hè) đạt tiêu chuẩn, trong đó có 5 trục đại lộ lớn (dài 19 km có độ rộng từ 60-110m) nối thông với các vùng chung quanh. (ii) Giao thông thủy: trên sông lớn có thể giao thông dễ dàng đến các cảng lớn ở hạ du sông Đồng Nai- Sài Gòn, trong nội vi khu đô thị kết hợp với hệ kênh rạch được nạo vét giao thông thủy đó vài trò vận tải hành khách và phục vụ các ngành khác (du lịch, vận tải vật tư

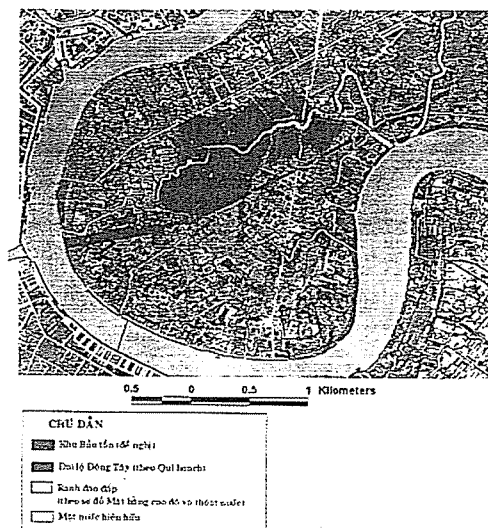
- San lấp mặt bằng và nạo vét kênh rạch: 8.000.000m³ đất đào, đắp.

Có 4 phương án được đề xuất để bảo tồn trạng thái ngập nước:

Sasaki Associates, Inc[2]: với hồ trung tâm khoảng 24.5 ha.(có độ sâu từ 4-5m) chiếm 3.83% diện tích khu vực và tổng diện tích mặt nước nội ô là 73.3 ha (kể cả các kênh rạch cũ).

Phân viện địa lý tại Tp.HCM [4]: với 3 phương án mở rộng hồ (hồ cạn):

- (i) 173,8ha chiếm 27,16%, (ii) 122,0 ha chiếm 19,06% và (iii) 93,9 ha chiếm 14,67% diện tích khu vực (hình 6, 7 trình bày các phương án cao nhất và thấp nhất)



Hình 7. Mặt bằng phương án bảo tồn đất ngập nước phương án 3 Phòng Tài nguyên nước Phân viện địa lý tại Tp.HCM

trong quá trình thi công). Với quy hoạch chung trong tương lai, KĐTMTT sẽ là một trong các khu trung tâm giao lộ của giao thông bộ cũng như tạo sự nối kết đường không đến sân bay Tân Sơn Nhất cũng như sân bay quốc tế Long Thành (trong tương lai) khá gần.

- Cấp nước: lượng nước nhu cầu 155,000m³ ngày/đêm
- Khối lượng xây lắp: 6 triệu m² sàn xây dựng

Tiến độ thực hiện:

Phương án do nhà nước đề xuất: 20 năm

Phương án do gợi ý từ Công ty Tuần Châu: 7 – 10 năm

3. Đánh giá các tác động chủ yếu do hoạt động của dự án

Việc xác định các tác động chủ đạo đến môi trường được xem xét trên cơ sở từ sự quy hoạch, kế hoạch thực hiện, các phương án xây dựng hạ tầng đến tình hình chung trong khu vực Quận 2 và của Tp.HCM. Do các loại công trình cụ thể còn đang trong giai đoạn nghiên cứu, quy hoạch, thiết kế chi tiết nên phương pháp là tổng hợp, liệt kê, so sánh (với các trường hợp trên thế giới) cũng như tình hình cụ thể của Tp.HCM và thông qua sự phát triển chung của thành phố để đánh giá các tác động do sự hình thành khu ĐTMĐT.

Một số tác động chủ đạo được xem xét như sau:

- Do cơ cấu sử dụng đất
- Do dân số và sự bố trí định cư

- Tác động do hạ tầng: (i) Mạng giao thông vận tải, (ii) Do chế độ thủy văn và các phương án đào đắp đất. (iii) Các nhu cầu nguồn nước, điện và phát thải ô nhiễm (không khí, thoát nước đô thị, rác thải) từ quá trình xây dựng và hoạt động của đô thị.

- Tác động lên môi trường kinh tế - xã hội Quận 2.

Sau đây là một số đánh giá chính:

a. Cơ cấu sử dụng đất

Đánh giá trên cơ sở so sánh cơ cấu phân bố sử dụng đất và sự phân khu chức năng của một số vùng đô thị hiện có ở TP.Hồ Chí Minh và điển hình ở khu đô thị Tokyo Teleport Town - Nhật [1] (theo bảng 2).

Bảng 2. Cơ cấu phân bố sử dụng đất tại một số đô thị điển hình

Stt	Hạng mục	Thủ	Thiêm	TokyoTeleport Town		Nội thành SG		KDC Phước Kiến	
		Diện tích ha	Tỷ trọng %	Diện tích ha	Tỷ trọng %	Diện tích ha	Tỷ trọng %	Diện tích ha	Tỷ trọng %
1	Thương mại	72.1	9.78	106	25	342	10		
2	Dân cư	104.6	14.17	36	8	2139	66	31.45	47
3	Công trình công cộng, cơ quan, giáo dục, giải trí, văn hóa	98.5	11.83	71	16	314	9	4.93	7
4	Đường giao thông	172.1	23.33	116	26		**	16.42	25
5	Công viên, cây xanh công cộng	91.4	12.4	93	26	356	11	10.03	15
6	Đầm lầy	136.5	18.53				0		
7	Mặt nước	73.3	9.95			74.8	2.3	3.75	6
Tổng cộng		737	72	422	100	3226	100	66.58	100
Dân số		150000		63000		1330000		10600	
Dân số vào làm việc hằng ngày		350000				2 3 triệu			
Dân số vắng lại		600000							
Mật độ dân số		204		149		410		106	
Mật độ dân số hoạt động		1492				1032 - 1342			

Ghi chú: -TokyoTeleport Town: Thành phố vệ tinh hiện đại của Tokyo, được xây dựng từ 1993, thường được tham khảo như là chuẩn mực của đô thị hiện đại.

-* Nội thành Sài Gòn: Q1, Q3, Q5, Q10, Quận11, Phú Nhuận (hằng ngày có khoảng 2 - 3triệu người vào làm việc và vắng lại)

** : Diện tích đất giao thông nằm trong đất các loại (1+2+3)

- Các khu định cư Phước Kiển (Q.7), Thảo Điền, An Khánh và Bình Hưng (Quận 8) có sự phân khu chức năng mạnh mẽ nên thường vắng vẻ sau thời gian đầu đến cuối ngày làm việc so với khả năng giao thông nội bộ khu định cư.

Qua các số liệu được tổng hợp ở bảng 2 cho nhận xét một số các yếu tố tác động:

- Mật độ dân số hoạt động tập trung rất lớn, hơn cả nội thành hiện nay (KĐTMTT: 1492 người/ha và nội thành: 1342 người/ha).

- Có sự tập trung vào buổi sáng và phân tán vào buổi chiều với cường độ cao hơn nội thành hiện nay do biên độ giữa người định cư và vào hoạt động hằng ngày lớn hơn. (Biên độ ra vào hằng ngày của Khu ĐTMĐT # 1288 người/ha, của Nội thành # 622 – 932 người/ha)

Tác động rất lớn đến mạng giao thông ra vào nội đô như hướng, trục đường (mật độ, bề rộng cầu đường), loại phương tiện vận chuyển; cũng như các phục vụ đi kèm (trạm, bãi đậu xe, trạm sửa chữa các phương tiện đi lại) v.v...

b. Dân số và sự bố trí

Với các ý tưởng đề xuất về quy hoạch và thực

hiện chương trình di dời tái định cư (trong thời gian qua) là khá hợp lý. Các tác động đối với Quận 2 và cả Tp.HCM sẽ nảy sinh một số vấn đề sau (sự tác động thể hiện hình 8, 9):

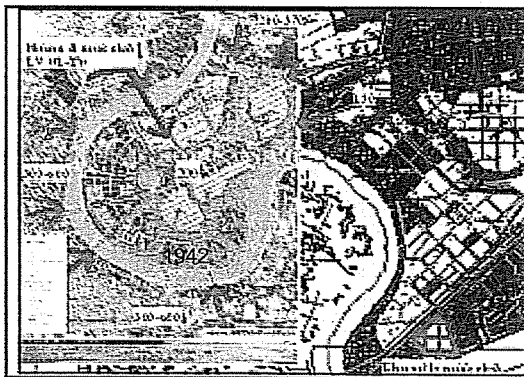
- Khối lượng dân số di dời lớn: sẽ tạo áp lực lên Quận 2 và cả Tp.HCM về nhà ở, thành lập các khu tái định cư mới, nhất là ổn định công ăn việc làm cho dân số nông nghiệp và thị dân thành thị có thu nhập thấp.

- Với quy hoạch có 350.000 lao động đến làm việc hằng ngày tại KĐTMTT tạo nên xu hướng định cư lại tại vùng ven phía đông của khu ĐTMĐT và tạo áp lực giao thông tại hướng này vào khu đô thị gia tăng.

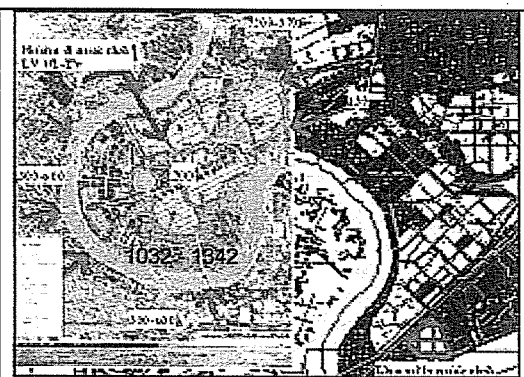
c. Hệ thống hạ tầng cơ sở

(i) Mạng giao thông:

Mặc dù sự nối kết giữa khu ĐTMĐT và nội thành thể hiện khá chặt chẽ, nhưng đây là đô thị hiện đại nên với các mục tiêu đề ra cho thấy tầm ảnh hưởng đến với cả nước cũng như sự chú ý của nước ngoài nên mạng giao thông cũng sẽ liên kết với phía đông của khu ĐTMĐT do sự bố trí dân cư, các loại hình giao thông như cảng Cát Lái, Sân bay Long Thành (trong tương lai), cũng như sự phát triển của bản thân Quận 2.



Hình 8. Sơ đồ áp lực giao thông vận tải và đường dẫn nước thải đến các khu xử lý tập trung



Hình 9. Sơ đồ hiện trạng áp lực giao thông vận tải ở nội thành

Ghi chú: ➤ : hướng giao thông bộ, 1942: Mật độ dân số hoạt động, 1032 - 1342: mật độ dân số thường trú

(ii) Chế độ thủy văn và các phương án bảo tồn đất ngập nước

Sự chọn lựa Hồ trung tâm theo các phương án

có ảnh hưởng đến sự định hướng và quy hoạch bảo tồn đất ngập nước đối với TP.HCM cũng như vùng Nam Bộ. Đất ngập nước do ảnh hưởng của triều một

cách mạnh mẽ, chính chế độ triều cống như quá trình tác động của con người tạo nên một mạng lưới chắn chít hệ sông, suối, rạch, kênh phân bố đều dọc theo các sông chính. Điều đó nói lên tính phân tán của quá trình ngập đối với các vùng có địa hình thấp trên toàn bộ khu vực, kể cả khu vực hiện đang sản xuất nông nghiệp. Có thể thấy rằng sự bảo tồn đất ngập nước cũng cần được quy hoạch và mang tính phân tán dọc theo sông Sài Gòn-Đồng Nai và các hệ kênh rạch chính hơn là tập trung vào một vài vùng rộng lớn trong quá trình đô thị hóa của khu vực.

(iii) Các nhu cầu cấp nước và phát thải ô nhiễm từ quá trình hoạt động của đô thị

(a) Nhu cầu nước: Nguồn nước trên hệ kênh rạch chỉ đủ tiêu chuẩn nước tưới tuy nhiên cũng bị hạn chế một số tháng do mặn. Nguồn nước ngầm trong vùng không dồi dào. Tóm lại nguồn nước sinh hoạt sử dụng duy nhất là do đường ống chung của thành phố cung cấp (đặt yêu cầu do gần nguồn của Nhà máy nước Thủ Đức). Với nhu cầu khoảng 155.000m³ tức chiếm khoảng 10% năng lực hiện nay của toàn thành phố. Nên tác động của cung cấp nước trong trường hợp đẩy mạnh tiến độ xây dựng đặt ra bài toán cấp nước khá mạnh mẽ cho nhu cầu chung của Tp.HCM.

(b) Ô nhiễm không khí: Quá trình xây dựng sẽ sản sinh ra bụi, nhất là trong trường hợp rút ngắn tiến độ thi công. Tuy nhiên do không gian mặt nước bao quanh, được giải phóng mặt bằng hầu như toàn bộ khu vực, thi công cuốn chiếu theo từng vùng hơn nữa với các quy định và biện pháp an toàn trong xây dựng các tác động của ô nhiễm không khí nhất là bụi đối với các khu vực chung quanh không đáng kể so với hiện trạng ở khu vực Tp.HCM..

(c) Thoát nước đô thị: Nguyên tắc chung là tách riêng thoát nước mưa và nước thải.

Nước mưa: với hệ thống kênh rạch và hồ như giới thiệu trong phần chế độ thủy văn, và nâng nền lên cao trình từ +2,5m đến +2,8m tạo điều kiện thoát nước mưa tốt nên có các hệ đường cống nhỏ dễ xây dựng. Với mạng lưới nhỏ và phân tán hầu như không có tác động đáng kể nào đến tình hình

ngập chung.

Nước thải: tổng lượng 28.000 m³/ngày, được bố trí tách riêng với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải sinh hoạt là một bộ phận của Quận 2 và được dẫn về khu xử lý tập trung của Quận 2 như bản đồ hình 8. Do tách riêng và có kế hoạch xây dựng, nên sự tác động cũng không đáng kể. Vấn đề tác động là hướng dẫn nước thải của dự án Nhiều Lọc-Thị Nghè đang thi công và đi ngang qua trung tâm đô thị được xem là hiện đại tương đương cũng là một trường hợp hạn chế và làm gia tăng kinh phí của dự án Nhiều Lọc - Thị Nghè.

(d) Rác thải: có 165 tấn (0.15kg/người-ngày), làm gia tăng khối lượng rác tương ứng 2.5% của toàn thành phố. Do được quy hoạch là trung tâm thành phố nên vấn đề thu gom và vận chuyển cũng sẽ được hoạch định theo định hướng chung của thành phố

d. Tác động lên môi trường kinh tế - xã hội của Quận 2

Sự tác động lên môi trường kinh tế - xã hội của Quận 2 khá sâu sắc bao gồm các mặt sau:

- Bố trí tái định cư và giải quyết việc làm cho 10.000 hộ dân.

- Sự dịch chuyển lao động và định cư trong tương lai từ các vùng khác đến (trên cả nước và nước ngoài) do nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của Khu ĐTMTT và của cả khu vực Tp.HCM, nhu cầu phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao không những là thuận lợi mà còn là thách thức cho vấn đề quản lý kinh tế-xã hội của Quận 2 khi sự gia tăng dân số (cơ học và tự nhiên) trong tương lai là điều có thể khẳng định được. Nhất là vấn đề quản lý đất đai trong quá trình phát triển đô thị và gia tăng dân số của quận.

Tổng hợp các tác động: Tóm lại các tác động lớn và có ảnh hưởng khá sâu sắc đến Quận 2 và TP.HCM qua quá trình hình thành và hoạt động của Khu ĐTMTT chính là sự bố trí sử dụng đất, dân số và sự định cư vùng lân cận do sức hút về kinh tế của Khu ĐTMTT, từ đó các vấn đề về hạ tầng cơ sở (mạng giao thông và các dịch vụ đi kèm, hệ kênh rạch và bảo tồn đất ngập nước, các nhu cầu về

Nghiên cứu & Trao đổi

nước sinh hoạt, xử lý nước thải, rác thải) làm gia tăng áp lực và cần giải quyết chung cho cả Quận 2 và TP.HCM. Sự phát triển của KĐTMTT còn làm xáo

trộn quy hoạch các khu dân cư do gia tăng dân số cơ học trong tương lai gần. Các tác động môi trường được tổng hợp theo bảng 3 sau:

Bảng 3. Bảng tổng hợp đánh giá các tác động môi trường KĐTMTT

TT	Các vấn đề MT	Các yếu tố môi trường			Liên quan đến quy hoạch và dự án Tp.HCM	Quận 2	
		KK	Nước	Đất		Kinh tế	Xã hội
1	Sử dụng đất	o	x	x	x	xx	xx
2	Dân số và sự bố trí	o	xx	xx	xx	xx	xx
3	Mạng giao thông	x	o	xx	xx		
4	Chế độ thủy văn & các phương án bảo tồn đất ngập nước	o	x	xx	x	o	o
5	Nguồn nước	o	o	o	x	x	x
6	Nhu cầu điện	o	o	o	x	x	x
	Phát thải ô nhiễm						
7	Bụi	x	o	o	o	o	o
8	Nước thải	o	o	o	x	o	o
9	Rác	o	o	o	x	o	o

4. Đề xuất các biện pháp giảm thiểu

- Đẩy nhanh chương trình tái định cư và các chương trình an sinh xã hội (chuyển đổi nghề nghiệp). Giám sát và kiểm tra chương trình tái định cư là biện pháp cụ thể để thúc đẩy và thực hiện đúng tiêu chuẩn kế hoạch đã đề ra.

- Xây dựng mạng lưới giao thông đi trước một bước, phối hợp với quy hoạch giao thông chi tiết Quận 2 để tăng cường mạng giao thông vận tải ở phía đông trên địa bàn Quận 2.

- Phối hợp với quy hoạch phát triển đô thị, mở rộng đẩy nhanh tốc độ xây dựng các khu định cư trên địa bàn Quận 2 với sự phân khu chức năng mềm dẻo hơn tức có giáo dục (mầm non, cấp tiểu học), y tế (trạm), mạng phân phối bán lẻ, chợ v.v... trong quần thể các khu định cư.

- Phối hợp với mạng thu gom nước thải Quận 2 để xây dựng khu xử lý nước thải. Có kế hoạch điều chỉnh tuyến nước thải của lưu vực Nhiều Lọc - Thị

Nghè.

- Tập trung đầu tư cho giáo dục và dạy nghề: trước mắt là chuyển đổi lao động và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho dân số tái định cư. Tuy nhiên, một sự đầu tư giáo dục mạnh mẽ (từ cấp 1 – cấp 3) ngay từ bây giờ sẽ không những giải quyết sự phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn Quận, mà còn phục vụ mạnh mẽ cho nguồn nhân lực (đòi hỏi chất lượng cao) của KĐTMTT từ đó hạn chế bớt và có thể kiểm soát được sự xáo trộn trong định hướng phân bố sử dụng đất do xu hướng định cư của các nhân khẩu vùng khác đổ về.

- Tiếp tục chi tiết hóa các đặc trưng kỹ thuật hồ trung tâm và hệ kênh rạch Khu ĐTMĐT cũng như của Quận 2 đáp ứng yêu cầu dòng chảy và thoát nước mưa, nhất là tránh hiện tượng xảy ra xói lở hệ kênh rạch.

- Áp dụng tối đa các quy trình, quy định an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi

công.

- Sự phát triển mạnh mẽ của KĐTMTT một bộ phận của Quận 2, nên sự phát triển kinh tế xã hội của Quận 2 có nhiều thuận lợi, nhưng cũng bị nhiều tác động. Khả năng đẩy nhanh tiến độ xây dựng

cũng rất lớn, cường độ tác động sẽ mạnh hơn nên sự chuẩn bị nhanh và đầy đủ hơn sẽ là thuận lợi rất lớn và khắc phục những hạn chế phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Quận 2.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đăng Sơn - Phương pháp tiếp cận mới về Quy hoạch và quản lý đô thị.
2. Sasaki Associates-Ins, Quy hoạch tổng thể không gian khu đô thị mới Thủ Thiêm.
3. Các thông tin:
 - 3.1. Viện Quy hoạch xây dựng-TP.HCM, Bản đồ quy hoạch tổng thể mặt bằng Quận 2.
 - 3.2. Bản đồ địa hình Quận 2 và khu Thủ Thiêm-Tỷ lệ 1/5000 (GIS) – hoàn thành năm 2004.
 - 3.3. Các văn bản pháp lý liên quan.
4. Phân viện địa lý tại Tp.HCM: Khảo sát nghiên cứu thủy văn – thủy lực, diễn biến dòng chảy, giải pháp bảo vệ bờ và môi trường sinh thái của hệ thống sông, kênh rạch khu vực trung tâm đô thị mới Thủ Thiêm- Báo cáo cuối kỳ 6/2006.
5. Viện Quy hoạch xây dựng - Tp.HCM, Phân viện Khí tượng thủy văn và môi trường Phía Nam -Tính toán, thiết kế cốt nền chống ngập giai đoạn 1 tại Quận 2 và quận Tân Bình-2005.
6. Binnie Black & Veatch Ltd (2002): Dự án nâng cấp đô thị và làm sạch kênh Tân Hóa Lò Gốm – Tp.HCM
7. Công ty Tư vấn quốc tế Pacific (1999) - Nghiên cứu hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị Tp. HCM.
8. Camp Dresser & McKee International (CDM-1999)- Nghiên cứu khả thi & Thiết kế sơ bộ dự án thoát nước TPHCM-Lưu vực Nhiêu Lộc Thị Nghè.
9. Lý Khánh Tâm Thảo –Trường đại học dân lập Văn Lang-Nghiên cứu cơ sở khoa học xây dựng Khu dân cư sinh thái tại TP.HCM.9/2006
10. Hoàng Khánh Hòa - Trương Văn Hiếu (2005)- Quy hoạch môi trường Quận Thủ Đức - Tp.HCM.
11. Viện quy hoạch xây dựng Tp.HCM - Định hướng nhiệm vụ quy hoạch khu đô thị Tây Bắc Tp.Hồ Chí Minh
12. Quận 2- Đánh giá tác động môi trường tại Quận 2 trong dự án cải tạo giao thông đô thị Tp.HCM